

Số **51** /2026/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày **03** tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động thuộc thẩm quyền giao của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 61/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 44/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 575/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 7 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động thuộc thẩm quyền giao của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Về phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao khu vực biển để hoạt động sử dụng trên địa bàn tỉnh; tổ chức, cá nhân đã được Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan Trung ương giao khu vực biển để hoạt động sử dụng nay thuộc thẩm quyền giao của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 47 Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển

1. Các hoạt động sử dụng khu vực biển phải nộp tiền sử dụng được phân thành các nhóm theo mục đích sử dụng như sau

a) Sử dụng khu vực biển để nhận chìm: 20.000 đồng/m³.

b) Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trực vớt hiện vật, khảo cổ: 7.500.000 đồng/ha/năm.

c) Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, cáp điện: 7.500.000 đồng/ha/năm.

d) Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá: 4.500.000 đồng/ha/năm.

đ) Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu: 7.500.000 đồng/ha/năm.

2. Trường hợp trong cùng một khu vực biển có nhiều hoạt động sử dụng theo các mục đích khác nhau nhưng không xác định được diện tích riêng cho mỗi mục đích sử dụng thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

3. Đối với những hoạt động sử dụng khu vực biển chưa có quy định mức thu tiền cụ thể tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2026.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (cũ) quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (cũ) giai đoạn 2021-2025.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu Phú Quý ven biển; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, NC, NNMT(V.Thường).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên